

kali.

**Thức lần 2:** Sau trồng 60 ngày (cây bắt đầu phình củ). Bón 1/4 đạm + 1/4 kali.

**Thức lần 3:** Sau khi trồng 80 ngày (giai đoạn củ phát triển), bón 1/4 đạm + 1/4 kali.

**Chú ý:** Có thể dùng một số loại phân NPK con cò, NPK bình điền, NPK thiên nhiên phú để bón lót cho tỏi

#### **4.5. Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh**

##### **a. Chăm sóc:**

Tưới nước: duy trì độ ẩm đất 70-80% cho cây sinh trưởng phát triển tốt. áp dụng phương pháp tưới thấm hoặc tưới mặt. Chú ý: trước khi thu hoạch 25-30 ngày hạn chế tưới rãnh để nâng cao chất lượng củ.

##### **b. Phòng trừ sâu bệnh**

- Bệnh sương mai (Peronospora destructor Unger): dùng thuốc dung dịch Boóc-đô 1%, Zineb 80WP hoặc Ridomil 72WP, nồng độ phun 0,15-0,2% phun buổi chiều mát, không mưa.

- Bệnh Than đen (Urocystis Cepula Prost): Bệnh xuất hiện trên củ khô củ sắp thu hoạch và cả trong thời kỳ bảo quản. Cách ly những củ bị bệnh dùng Zineb 80% để phun trừ.

#### **4.6. Thu hoạch để giống**

Thu thương phẩm sau khi trồng 120-125 ngày, thân tóp lại và xuất hiện nhánh tỏi nhỏ (tỏi gió), lá vàng úa. Nhổ củ, giữ sạch đất, bó thành chùm treo trên giàn ở chỗ thoáng để bảo quản.

Bảo quản củ giống: củ giống già, khô, thời gian sinh trưởng 125 ngày. Thu hoạch vào ngày không mưa, chọn những củ to, chắc, không bị bệnh, bó thành bó phơi khô. Trước khi bảo quản cần khô phun thuốc phòng trừ sâu mọt hại.



**QUY TRÌNH KỸ THUẬT  
SẢN XUẤT GIỐNG  
TỎI HẢI DƯƠNG AN TOÀN  
THEO HƯỚNG VIETGAP**

## 1.Nguồn gốc.

Giống tỏi Tía và giống tỏi Trắng Kinh Môn là hai giống tỏi địa phương thuộc huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Giống đã được trồng và phát triển thành vùng hàng hóa lớn tại Hải Dương và một số tỉnh có điều kiện sinh thái tương tự.

## 2. Phạm vi sử dụng

Quy trình áp dụng cho các tỉnh đồng bằng sông Hồng và trung du miền núi phía Bắc.

## 3. Đặc điểm một số giống tỏi

Giống tỏi Tía Kinh Môn: Thời gian sinh trưởng 120-125 ngày. Lá xanh đậm, dày, cứng, củ to trung bình, thân có màu tía, vỏ lụa củ màu tía. Năng suất củ tươi 13-15 tấn/ha, năng suất khô 6-8 tấn/ha. Hương vị: ăn cay đậm, thơm.

Giống tỏi trắng Kinh Môn: Thời gian sinh trưởng 120 -125 ngày. Lá xanh đậm, dày, mềm, củ to trung bình, dọc thân có màu

trắng, vỏ lụa củ màu trắng nhạt. Năng suất củ tươi đạt 14-16 tấn/ha, năng suất củ khô 6-8 tấn/ha. Hương vị: thơm, cay nhẹ.

## 4. Kỹ thuật sản xuất

**4.1. Thời vụ:** Trồng trong vụ đông sớm, tốt nhất từ 25/9 - 5/10.

### 4.2. Làm đất

Yêu cầu đất trồng: trên chân vằn, vằn cao, thoát nước tốt, đất thịt nhẹ, tơi xốp, giàu mùn, độ pH thích hợp 6,0-6,5.

Kỹ thuật làm đất: đất cày bừa kỹ, lên luống rộng 1,0-1,2m, rãnh rộng 0,3-0,4m. Sau khi lên luống bón phân lót, đảo phân với phần đất mặt luống, san phẳng, rạch hàng, khoảng cách hàng 10x10cm.

### 4.3. Kỹ thuật trồng

**Lượng giống:** 1000 kg/1 ha

Chất lượng giống: đúng giống, chọn những nhánh to từ củ chắc, khối lượng củ giống 12-15gam.

**Mật độ trồng:** 10-12 vạn cây/ha, khoảng cách nhất 10x10cm

(hàng x cây).

**Kỹ thuật trồng:** tách các nhánh ra khỏi ủ, tránh xây sát, dập lát. Đặt đứng tỏi giống theo hàng trên luống, sâu 2/3 nhánh tỏi. Sau khi trồng dùng rơm rạ phủ một lớp dày 5cm để giữ ẩm và hạn chế cỏ mọc.

### 4.4. Phân bón và phương pháp bón phân

**\* Lượng phân bón cho 1 ha**

**Phân hữu cơ:** 10 tấn phân hữu cơ VS Sông Gianh

- **Phân Đạm ure** 300kg/ha (11kg/sào)

- **Phân Lân Supe:** 700kg/ha (32,3kg/sào)

- **Phân Kaliclorua:** 280kg/ha (10,1kg/sào)

**\* Cách bón**

**Bón lót :** Toàn bộ phân hữu cơ + lân + 1/4 đạm + 1/4 kali. Bón sau khi lên luống và đảo đều với đất trên mặt luống trước khi trồng 1-2 ngày.

**Bón thúc:**

**Thúc lần 1:** Sau trồng 30 ngày tưới thúc lần 1. Bón 1/4 đạm + 1/4

**Bón thúc lần 3:** khi cây ra hoa và đậu quả rộ

Nếu cây sinh trưởng phát triển kém có thể tưới bổ sung bằng phân tổng hợp NPK 16:16:8 pha loãng nồng độ 5% tưới vào giữa luống.

#### **4.4. Chăm sóc.**

##### **\* Tưới nước**

Thường duy trì độ ẩm cho cây sinh trưởng phát triển bình thường. Thời kỳ cây ra hoa, đậu quả và phát triển quả cần nhiều nước. Nếu mưa, cần khẩn trương rút hết nước trong rãnh, không để ngập úng.

Quy trình kỹ thuật sản xuất tỏi

Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm

##### **\*Cắm giàn hoặc phủ rơm**

Vụ xuân, cây bí xanh trồng cần cắm giàn. Dàn cắm chữ A hoặc dàn vòm tùy theo điều kiện vật tư có sẵn. Cắm chữ A yêu cầu cây dóc dài >2,5 m, giàn kiểu vòm yêu cầu cây vòm cao >1,5 m

Vụ thu đông, cây bí xanh có thể trồng thả bò. Sau khi vun xới đợt 2 tiến hành phủ rơm/rạ trên mặt luống để cho cây bí bò, bám và quả nằm trên rơm/rạ.

##### **\* Phòng trừ sâu bệnh**

Sâu xanh (Diaphania sp). Sử dụng Sherpa 25EC, Xentri 35WDG, Pegasus 500 SC... phun phòng với nồng độ 0,15-0,20%.

Rệp (Aphididae). Sử dụng Oncol 20EC 0,3%, Marshal 200 EC 0,2%, Butyl 20WP 0,2%, Actra 25WG, thuốc thảo mộc HCD 25 BHN... để phòng trừ

##### **\* Các loại bệnh hại chủ yếu**

Bệnh sương mai ((Pseudoperospora cubensis). Dùng các loại thuốc như: Ridomil MZ72 WP nồng độ 0,2-0,25%, Zineb 80WP nồng độ 0,25-0,3%, Daconil 72WP... để phun phòng và trừ.

Bệnh phấn trắng (Eryshiphe cichoracearum). Dùng Bayfidan 20 EC hoặc Cocide 5.8DE, nồng độ phun 0,15% phun vào buổi chiều mát, không mưa.

#### **4.5. Thu hoạch, sơ chế và bảo quản.**

Thu hoạch đúng lúc, đúng lứa quả, thu hoạch khi thời tiết thuận lợi nhất, để sản phẩm bí xanh đạt chất lượng cao nhất.



**DỰ ÁN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP**

**2283-VIE(SF)**

**QUY TRÌNH KỸ THUẬT  
SẢN XUẤT BÍ XANH  
HẢI DƯƠNG AN TOÀN  
THEO HƯỚNG VIETGAP**

**1.Nguồn gốc.**

**Giống bí xanh Sắt Hải Dương:** là giống địa phương thuộc xã Tráng Liệt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Giống được duy trì và phát triển thành vùng sản xuất hàng hóa tại Hải Dương và các tỉnh phía Bắc

**Giống bí xanh Số1:** Giống được chọn tạo ra từ một mẫu giống bí xanh địa phương thoái hóa tại xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Giống được công nhận theo quyết định số 191/QĐ-TT-CLT, ngày 26 tháng 8 năm 2008.

**2. Phạm vi áp dụng:** Quy trình áp dụng cho các tỉnh phía Bắc và miền Trung

**3.Đặc điểm:**

**Giống bí xanh Sắt Hải Dương:** thời gian sinh trưởng 100-120 ngày (vụ Xuân hè), 95-110 ngày (Thu đông). Sinh trưởng phát triển khoẻ, chịu rét khá. Năng suất 45-55tấn/ha (vụ xuân hè) và 40-50tấn/ha (vụ thu đông). Quả thon dài, chiều dài quả 60-70cm, khối lượng quả 2,5-3,5 kg. vỏ xanh đen, cùi dày, chắc, màu phớt xanh, ít hạt, ăn không chua.

**Giống bí xanh Số1:** thời gian sinh trưởng 95-105 ngày, khả năng sinh trưởng, phát triển khoẻ. Năng suất 45-50 tấn/ha. Quả dài 45-55 cm, vỏ xanh đậm, khi già có phủ một lớp phấn trắng, đặc, ít hạt, cùi dày có màu phớt xanh, khối lượng quả 2,5 - 3,0 kg/quả.

**4. Kỹ thuật sản xuất**

**4.1. Thời vụ :**

**Giống bí xanh Sắt Hải Dương:**

**Vụ Đông Xuân:** Gieo hạt từ 1/12 - 5/2

**Vụ Thu Đông:** Gieo hạt từ 1/8-25/9

**Giống bí xanh Số 1:**

**Vụ Đông Xuân:** Gieo hạt từ 5/1 - 10/2

**Vụ Thu Đông:** Gieo hạt từ 15/8- 25/9

**4.2. Kỹ thuật sản xuất cây giống**

**Lượng hạt:** 0,8-1,0 kg/ha

**Kỹ thuật gieo:** ngâm hạt 4-6 giờ trong nước sạch. Sau đó vớt ra, rửa sạch, ủ cho nứt nanh mới đem gieo.

**Giá thể sau:** Đất bột + mùn mục + trấu hun theo tỷ lệ 1:0,7:0,3. Giá thể này được xử lý bằng vôi bột 10 kg + 1,0 kg thuốc Basudin + 1,0 kg Zineb + 1,0kg Urea + 1,5 kg lân + 1,5 kg Kali/1000 kg hỗn hợp. Hỗn hợp trên được chuẩn bị 10-15 ngày trước khi sử dụng.

**Kỹ thuật gieo:** cây con được sản xuất trong khay bầu hoặc bầu túi PE kích thước (7x10)cm có đục lỗ thoát nước, gieo 1 hạt/ 1 bầu.

**Tuổi cây con:** 10-15 ngày (vụ thu đông) và 20-25 ngày (vụ xuân). Khi cây có 1-2 lá thật

**4.3. Kỹ thuật trồng và chăm sóc bí xanh thương phẩm. Làm đất, mật độ trồng:**

**Vụ xuân:** trồng cấy giàn, luống rộng 1,8-2,0m, lên cao 25-30 cm.

Mật luống rộng khoảng 1,5-1,6m, rãnh luống rộng khoảng 25-30cm. Mật độ

trồng 2,5 vạn cây/ha, khoảng cách trồng (160 x 40) cm.

**Vụ thu đông:** trồng cấy dàn áp dụng như vụ xuân. Không cấy dàn: Luống rộng 3,5-4,0 m, luống cao 25-30 cm. Mật độ trồng 1,9 vạn cây/ha, khoảng cách (300 x 30-40)m

**Phân bón và cách bón**

*\* Liều lượng phân và cách bón cho 1 ha:*

| TT | Loại phân          | Tổng số | Bón lót | Bón thúc |        |         |
|----|--------------------|---------|---------|----------|--------|---------|
|    |                    |         |         | đợt 1    | đợt 2  | đợt 3   |
| 1  | Phân hữu cơ (tấn)  | 5,0     | 5,0     |          |        |         |
| 2  | Phân đạm ure (kg)  | 260-300 |         | 50-60    | 80-100 | 130-140 |
| 3  | Phân lân Supe (kg) | 600     | 600     |          |        |         |
| 4  | Phân kali (kg)     | 240     |         | 50       | 90     | 100     |

**\*Cách bón:**

**Bón lót:** Đánh rạch hoặc bở hốc và bón toàn bộ phân hữu cơ, phân lân, được đảo đều với đất và lấp đất trước khi trồng 2 - 3 ngày.

**Bón thúc lần 1:** sau trồng 10-12 ngày, kết hợp với vun xới đợt 1.

**Bón thúc lần 2:** sau trồng 25-30 ngày, kết hợp với vun đợt 2.